UBND PHƯỜNG MỸ PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH QUẢN LÝ HỘ NGHÈO NĂM 2024

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD/ MĐD	Giới tính	Chiều cao *(cm-trẻ dưới 16 tuổi)*	Cân nặng *(kg- trẻ dưới 10 tuổi)*	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi chú
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh tật, tai	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*8*	*7*			*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*				*20*	*21*		*22*												*23*							*24*
1	1	**Nguyễn Thanh Bằng**	**505/ 50A- tổ 32**	**ĐT 3**	**1**	**22**	**11**	**1968**	**089067007003**	**1**			**2**		**2**	**1**	**1**	**1**		**3**					**110**	**30**				x	x		x								x	x	x		**HNC**
	2	Tiêu Thị Kim Nga			2	1	1	1968	089168013119	2			2		1	1	1	1		1	4	3																								
	3	Nguyễn Thanh Tín			3	19	3	1995	089095007040	1			2		3	1	1	1		1	3	2																								
	4	Nguyễn Thị Cẩm Nhung			3	26	5	1992	089192017234	2			2		3	1	1	1		1	4	3																								
	5	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			5	9	8	2013	089313008469	2	115	18,6	1	2			1			4																										
	6	Nguyễn Thị Tuyết Như			5	2	3	2015	089315016469	2	110	16,8	1	2			1			4																										
	7	Nguyễn Thị Như Ý			5	16	6	2019	089319005872	2	87,4	10,8	2				1																													
	8	Nguyễn Bảo Yến			5	9	10	2020	089320011529	2	80	9	2				1																													
2	9	**Cao Thị Phích**	**834/ 3- tổ 53**	**ĐT 4**	**1**	**1**	**1**	**1946**	**089146006245**	**2**			**2**		**1**		**1**	**2**		**2**			2		**135**	**30**	x			x			x							x		x	x			**HNC**
	10	Nguyễn Thị Kim Cúc			3	22	2	1974	089174013815	2			2		2		1	2		1	4	3	2																								
	11	Nguyễn Thị Kim Huệ			3	11	1	1976	089176025172	2			2		2		1	2		1	4	3	2																								
	12	Nguyễn Hoàng Minh			3	20	9	1992	089092019145	1			2		3		1	1		1	4	3	2																								
	13	Huỳnh Mạnh Hùng			5	2	12	1999	089099004546	1			2	8			1	1		2	1		2																								
	14	Trương Thanh Khang			5	24	7	2006	089206019363	1			1	3			1	1			4		2																								
	15	Huỳnh Thị Ngọc Hân			5	28	11	2007	089307007205	2	148		1	4			1	1			4		2																								
	16	Nguyễn Thị Thanh Vy			5	15	8	2011	089311010380	2	131		1	2	2		1	1			4		2																								
3	17	**Cao Thắng Hồng**	**958/13, Tổ 83**	**ĐT 6**	**1**	**14**	**5**	**1984**	**089084012565**	**1**			**2**		**1**	**1**	**2**	**1**		**1**	**4**	**2**	**2**		**150**	**40**	x	x		x			x								X						**HNC**
	18	Nguyễn Thị Hồng			2	2	3	1986	086186005864	2			2																																		
	19	Cao Nguyễn Vũ Khang			3	14	4	3013	089213017305	1	137.2	29.5	1	**2**		**1**		**1**																												
	20	Cao Nguyễn Hồng Lạc			3	4	6	2015	089215015352	1	118.3	25.8	1	**1**		**1**		**1**																												
	21	Cao Nguyễn Thanh Quân			3	7	8	2021	089221005288	1	75.4	9.5																																		

STT hộ	STT nhân khẩu	Họ và tên (chủ hộ và các thành viên)	Địa chỉ		Quan hệ với chủ hộ	Ngày sinh			CMND/CCCD/ MĐD	Giới tính	Chiều cao *(cm-trẻ dưới 16 tuổi)*	Cân nặng *(kg- trẻ dưới 10 tuổi)*	Tình trạng đi học	Cấp học	Trình độ văn hóa	Trình độ đào tạo	BHYT	Sử dụng Internet	BTXH hàng tháng	Người từ 15 tuổi trở lên				Người bị bệnh hiểm nghèo	Mức điểm		Mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản												Nguyên nhân nghèo							Ghi ch
			Số nhà	Khóm, ấp		N	T	NS												Việc làm	Loại việc làm	Việc làm công ăn lương	Đang hưởng lương hưu/BTXH/NCC		B1	B2	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có công cụ, phương tiện	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng LĐSX	Có người ốm đau, bệnh tật, tai	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*8*	*7*			*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*				*20*	*21*		*22*												*23*							*24*
4	22	**Võ Thanh Vũ**	**207/18b, tổ 176**	**Mỹ Lộc**	**1**	**24**	**12**	**1983**	**089083024181**	**1**			**2**			**1**	**1**	**1**		**1**	**4**	**2**	**2**		**145**	**50**	**x**	**x**	**x**	**x**				**x**						**x**			**x**			**HNC**
	23	Nguyễn Thị Thu Thủy			2	16	4	1990	051190007660	2			2			1	1	1		6	4	3	2																							
	24	Võ Văn Kiệt			3	29	8	2009	089209002131	1	141		2		2	1	1	1		3	4	3	2																							
	25	Võ Anh Kiệt			3	25	9	2010	089210011063	1	134		2		2	1	1	1		3	4	3	2																							
	26	Võ Tố Anh			3	27	11	2019	089319013278	2	88	11,3	2			1	1	1		3	4	3	2																							
Tổng cộng: 04 hộ và 26 nhân khẩu																											**3**	**2**	**1**	**4**	**1**	**0**	**3**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**2**	**3**	**1**	**0**	

4 26

CB Giảm nghèo

Trương Thị Thúy Mai

PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Minh Lộc

Ngày 30 tháng 10 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Hùng

Ghi chú:

Ghi thông tin từ dữ liệu Phiếu B1 vào danh sách quản lý

Không được tự ý chỉnh sửa mẫu, có thắc mắc cứ trao đổi cụ thể.

Đánh dấu "X" ô tương ứng (nếu có) đối với cột 21, 22, 23

Cột 21: Ghi theo điểm B1, số điểm phải phù hợp với chuẩn nghèo/cận nghèo

Cột 22: Đánh dấu "X" 12 chiều thiếu hụt tương ứng với Phiếu B2 (theo thứ tự chấm điểm của phiếu B2)

Số dấu "X" tương ứng ***(bằng)*** với số điểm B2

Ô thứ 4 (BHYT) bắt buộc phải có đối với hộ nghèo, cận nghèo năm rà soát.

Cột 24: Cột ghi chú: ACE bắt buộc ghi như sau để thống nhất quản lý chung:

PSM Hộ mới phát sinh

CNC Hộ cận nghèo 2022

HNC Hộ nghèo 2022

NCN Hộ nghèo chuyển sang cận nghèo

CNN Hộ cận nghèo chuyển sang hộ nghèo